

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 31-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông

Ông Hồ Quang Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/HSST, ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/HSST-QĐ, ngày 17/8/2021 đối với bị cáo:

Y T, sinh ngày: 20/5/2000; Nơi sinh: tại tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: M'ông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Q, sinh năm: 1979 và bà H'G, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án: không, tiền sự: không; Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Phạm Quang L (vắng mặt) và ông Y L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Y Q, sinh năm 1979 (có mặt).

2. Bà H' G, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hồng K, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Bon P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Y Q và bà H'G được ông Trần Hồng K thuê làm rẫy và quản lý đồ dùng trong chòi rẫy của ông K tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Ngày 26/9/2020, Y T con của Y Q đến chòi rẫy của anh K tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Khi đến chòi thì Y T thấy không có bố mẹ ở chòi và chòi rẫy không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khi Y T vào chòi thì thấy dưới giường ngủ có một chiếc máy cưa nhãn hiệu Stihl MS 381 màu cam, Y T lấy chiếc máy cưa sau đó đi bộ về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và đi nhờ xe càng của người dân, khi đi nhờ xe càng Y T bán chiếc máy cưa cho một người đàn ông đi cùng xe càng với giá khoảng 700.000 đồng, bán xong Y T dùng tiền tiêu xài cá nhân và bỏ nhà đi. Đến ngày 09/10/2020, Y T về lại chòi của anh K nghỉ thì gặp anh K, sau đó anh K trình báo sự việc với công an xã T.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định được Y T thực hiện việc trộm cắp tài sản như sau: Khoảng tháng 9/2020, Y T đến chòi rẫy của ông K, không thấy bố mẹ của Y T ở chòi rẫy nên Y T lấy một chiếc xe mô tô hiệu Hon da, loại Dream, màu nâu, không có biển số (chiếc xe do anh K giao cho ông Y Q và bà H'G đi lại trong rẫy). Sau khi lấy xe Y T điều khiển đến một tiệm sửa xe máy bán với giá 600.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: một máy cưa nhãn hiệu Stihl MS 381 mua năm 2017 tại thời điểm ngày 26/9/2020 có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại Công văn số 29/CV-HĐĐG ngày 06/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện K thì không đủ cơ sở định giá đối với chiếc xe mô tô hiệu Hon da, loại Dream, màu nâu (đã qua sử dụng) do thông tin không đầy đủ, không rõ ràng (không có giấy đăng ký xe, không có biển số xe, không có số máy, số không và không có hiện vật).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 213/KLGĐ ngày 24/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T kết luận, về y học: trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/9/2020 Y T bị bệnh động kinh/rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (G40/F10.5-ICD10); Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 26/9/2020 Y T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Công Văn số 268 ngày 08/7/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T giải thích về nội dung kết luận: Y T bị bệnh động kinh thuộc trường hợp Động kinh lớn; Y T bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi là do hai loại bệnh trên (Động kinh và Rối loạn tâm thần, hành vi do sử dụng rượu).

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Y T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo Y T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố Y T ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo, gia đình bị cáo và anh Trần Hồng K đã thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố và Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đưa ra xét xử đối với bị cáo Y T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan nhưng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội của mình, bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 ; điểm c khoản 1 Điều 32; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo với mức thấp nhất trong khung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo T với mức án là cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cho Y T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và tại phiên tòa bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị cáo Y T. Bị cáo Y T có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị động kinh. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi là do hai loại bệnh Động kinh và Rối loạn tâm thần, hành vi do sử dụng rượu, đồng thời tại Công Văn số 268 ngày 08/7/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T giải thích về nội dung kết luận: Y T bị bệnh động kinh thuộc trường hợp Động kinh lớn. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận Y T có đơn xin xét xử vắng mặt và Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Đối với hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 26/9/2020, Y T đến chòi rẫy của anh K tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông giao cho ông Y Q và bà H'G (là bố mẹ của Y T) trông coi, quản lý. Thấy không bố mẹ Y T không có trong chòi Y T đã lấy trộm một máy cưa nhãn hiệu Stihl MS 381 màu cam có giá trị 6.000.000 đồng của anh Trần Hồng K đã giao cho ông Y Q và bà H'G trông coi, quản lý, sử dụng bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo Y T bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y T chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Trần Hồng K. Tại phiên tòa, bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Tại kết quả giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T số 213/KLGĐ ngày 24/12/2020 kết luận, bị bệnh động kinh/rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu (G40/F10.5-ICD10). Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (bị cáo Y T bị bệnh động kinh thuộc trường hợp Động kinh lớn). Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Thái từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Xét đề nghị Người bào chữa cho bị cáo áp dụng khoản điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 ; điểm c khoản 1 Điều 32; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo với mức thấp nhất trong khung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo T hưởng mức án là cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Tuy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng ngoài hành vi phạm tội trộm cắp một máy cưa, bị cáo còn có hành vi trộm chiếc xe máy, do chiếc xe máy không thu hồi được nên không đủ cơ sở định giá nên không xử lý trách nhiệm hình sự được. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Người bào chữa cho bị cáo đề ra là quá nhẹ đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi của bị cáo Y T trộm chiếc xe mô tô hiệu Hon da, loại Dream, màu nâu, không có biển số (đã qua sử dụng), do không thu hồi được chiếc xe và không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng định giá không định giá được nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Y T.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Hồng K. Tại phiên tòa anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Y T là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Do đó Y T được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Y T được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi